

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 22/4/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Lanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Nga
Bà Hoàng Thị Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Việt Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 01/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/HSST-QĐ ngày 08/4/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1991, tại Cao Bằng. Hộ khẩu thường trú: Tổ xx, phường D, thành phố H, tỉnh Cao Bằng. Nơi ở: Lang thang. Văn hóa: 12/12. Nghề nghiệp: BS. Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt quả tang ngày 16/12/2018. Bị tạm giam tại Trại giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, Nguyễn Văn B sử dụng điện thoại di động số 083726xxxx gọi đến số di động 032832xxxx của một người đàn ông tên là H hỏi mua 300.000đ ma túy đá để sử dụng. H đồng ý và hẹn B đến địa chỉ quán bia Zz tại xx đường TK mới để thực hiện giao dịch mua bán ma túy. B một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu HD RSX, biển kiểm soát số 30xx-50xx, đi từ khu vực ngã Tư Sở đến địa điểm hẹn gặp. Khi đến số xx đường TK, B gọi điện đến số của H thì có một người đàn ông từ trong quán bia mở cửa quán và bảo B đi vào trong quán. B đoán người đàn ông này tên là H nên để xe máy ở trước cửa quán và đi theo vào trong. Tại tầng 1 quán bia, B đưa cho người đàn ông này số tiền là 300.000đ. Người đàn ông cầm tiền và bảo B đi theo lên giữa cầu thang tầng 3 và tầng 4 thì người đàn ông đưa cho B 01 gói ni lông trong suốt kích thước khoảng 2cm x 2cm chứa hạt tinh thể màu trắng là ma túy đá. B cất gói ma túy mua được vào túi quần trước bên phải đang mặc và đi ra ngoài lấy xe máy. Khi B ra khỏi cửa thì người đàn ông ở trong đóng cửa lại. Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, B vừa ngồi lên xe máy định đi về tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác công an phường Thanh Lương kiểm tra hành chính, B tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua được. Tổ công tác tiến hành tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa B về trụ sở cơ quan công an để xác minh, làm rõ. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu

giữ của B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XM màu trắng (số imeil 1: 8673070373xxxxx; số imeil 2: 8673070373xxxxx); 01 xe máy HD, biển kiểm soát 30xx-50xx, số khung 456xxx, số máy 2207xxx.

Tại Kết luận giám định số 9487/KLGD-PC09 ngày 22/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông tạm giữ của B là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,410gam.

Tại cơ quan điều tra B khai nhận hành vi tàng trữ ma túy của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Công an đã dẫn giải B đi chỉ địa điểm và đối tượng đã bán ma túy cho B, kết quả B xác định địa điểm mua ma túy là quán bia số xx TK, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, nhưng không nhận dạng được người đàn ông đã bán ma túy cho B. Qua xác minh tại địa chỉ số xx TK, phường Thanh Lương có Phạm Văn H (sinh năm 1983) cư trú tại đây. Nhưng hiện tại H không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra không triệu tập được. Ngày 12/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng quyết định tách tài liệu liên quan đến Phạm Văn H và số điện thoại 03283xxxxx để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HD RSX, biển kiểm soát 30xx-50xx, B sử dụng đi mua ma túy, B khai mua lại của người không quen biết. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số khung, số máy, biển kiểm soát của xe, chưa có kết quả. Ngày 12/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng quyết định tách tài liệu liên quan đến 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HD RSX, biển kiểm soát 30xx-50xx, số khung 45xxxx số máy 220xxxx để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu XM màu trắng, B khai là của B, sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSHBT-HS ngày 28/3/2019, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Nguyễn Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận hành vi tàng trữ ma túy đúng như nội dung Cáo trạng đã thể hiện, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt B với mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; tịch thu tiêu hủy 0,410gam Methamphetamine; tịch thu sung Công quỹ điện thoại di động nhãn hiệu XM màu trắng của bị cáo do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà

Trung, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về định tội và hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản dẫn giải, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, tại địa điểm số xx đường TK, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn B có tàng trữ 0,410gam ma túy loại Methamphetamine đựng bên trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước khoảng 2cm x2cm, cất trong túi bên phải phía trước của quần bò đang mặc, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý độc quyền đối với các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân lây lan căn bệnh thể kỷ HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; bị Nhà nước nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng kết luận về hành vi phạm tội và truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt, bị cáo tự giác giao nộp ma túy. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 0,410 gam Methamphetamine. Tịch thu sung Công quỹ điện thoại di động nhãn hiệu XM màu trắng của bị cáo do bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng quyết định tách tài liệu liên quan đến Phạm

Trung H và số điện thoại 032832xxxx để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe máy bị cáo đã sử dụng đi mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng quyết định tách tài liệu liên quan đến 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HD RSX, biên kiểm soát 30xx-50xx, số khung 456xxx, số máy 220xxxx để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn B 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 16/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 0,410 gam Methamphetamine; tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu XM màu trắng, số imeil 1: 8673070373xxxxx, số imeil 2: 8673070373xxxxx của bị cáo. Tang vật đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 26/3/2019 (127/19) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại Tạm giam Công an TP. Hà Nội;
- Thi hành án quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường D, thành phố H, tỉnh Cao Bằng ;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Lanh